THỊ TRƯỜNG QATAR

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG QATAR

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG .....

1. Các thông tin cơ bản.....

2. Lịch sử.....

3. Phúc lợi xã hội.....

4. Du lịch .....

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....

1. Tổng quan.....

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn .....

2.1 Ngành Năng lượng

2.2. Ngành công nghiệp

2.3 Ngành tài chính

3. Các chỉ số kinh tế .....

4. Kim ngạch Xuất nhập khẩu của Qatar.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM .....

1. Quan hệ ngoại giao .....
2. Các cơ chế hợp tác song phương .....
3. Quan hệ kinh tế thương mại.....
4. Các hiệp định/ thoả thuận ký kết.....
5. Hợp tác tại các diễn đàn khu vực và quốc tế .....

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM .....

1. Hợp tác thương mại.....

2. Hợp tác đầu tư .....

V. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....

1. Địa chỉ hữu ích .....

2. Các thông tin khác.....

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản

Tên nước Nhà nước Qatar (State of Qatar).

Thủ đô Doha

Quốc khánh 18/12 (Ngày 18 tháng 12 năm 1878), kỷ niệm ngày gia đình Al Thani lên ngôi; Ngày độc lập 3 tháng 9 (1971)

Vị trí: Nằm ở phía Đông bán đảo Ả-rập và 1 số đảo nằm dọc bờ Tây Vịnh Ả-rập, phía Tây Nam giáp Ả-rập Xê-út và Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất.

Diện tích 11.586 km2 với 563 km bờ biển

Dân số: 2.552.008 (ước tính năm 2024)

Nam: 1.961.135

Nữ: 509.953

Cấu trúc dân số

0-14 tuổi: 13,1% (nam 168.844/nữ 165.905)

15-64 tuổi: 85,4% (nam 1.767.294/nữ 411.977)

Trên 65 tuổi: 1,5% (nam 24.997/nữ 13.071) (ước tính 2024)

Tỉ lệ sinh: 9,2 trẻ/1.000 dân (ước 2024)

Tỉ lệ giới tính:

Lúc sinh : 1,02 nam/nữ
0-14 tuổi: 1,02 nam/nữ
15-64 tuổi: 4,29 nam/nữ

Trên 65 tuổi: 3,32 nam/nữ

Tỷ lệ tăng dân số (%): 0,71% (ước tính 2024)

Dân số phân bố: Phần lớn dân số tập trung tại và chung quanh thủ đô Doha ở phía đông của bán đảo

Dân số thành thị: chiếm 99,4% (năm 2023) và tỉ lệ đô tị hoá là 1,66% tỉ lệ này thay đổi hàng năm (ước tính 2020 – 2025)

Môi trường: Ô nhiễm không khí, đất và nước là những vấn đề môi trường nghiêm trọng; nguồn nước ngọt tự nhiên hạn chế đang ngày càng phụ thuộc vào các cơ sở khử mặn quy mô lớn; các vấn đề khác bao gồm bảo tồn nguồn cung cấp dầu mỏ và bảo tồn di sản động vật hoang dã tự nhiên

Khí hậu Khí hậu khô khan; mùa đồng ôn hoà, dễ chịu; mùa hè rất nóng, ẩm ướt

Ngôn ngữ Tiếng Ả Rập (chính thức), tiếng Anh thường được sử dụng như ngôn ngữ thứ hai

Tôn giáo Hồi giáo 65,2%, Thiên chúa giáo 13,7%, Hindu 15,9%, Phật giáo 3,8%, tôn giáo dân gian <0,1%, Do Thái <0,1%, khác <1%, không rõ <1% (ước tính năm 2020)

Đơn vị tiền tệ Đồng Qatar Rian (QAR) – Tỷ giá 1 QAR = 3,641 USD (2020)

Múi giờ : UTC + 3 (8 giờ trước Washington, DC, trong Giờ chuẩn)

Hệ thống Pháp lý: Hệ thống pháp luật hỗn hợp giữa luật dân sự và luật Hồi giáo (sharia) (trong các vấn đề gia đình và cá nhân)

Thể chế: Chế độ quân chủ tuyệt đối

Quốc vương: Amir TAMIM bin Hamad Al Thani (kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2013)

Chính phủ:

- **Thủ tướng & Bộ trưởng Ngoại giao:** HE Sheikh Mohammed bin Abdulrahman bin Jassim Al Thani được bổ nhiệm làm Thủ tướng ngày 7 tháng 3 năm 2023, đồng thời giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao từ năm 2016

Qatar Nền kinh tế Trung Đông có thu nhập cao, dựa vào dầu khí; thực hiện chiến lược của chính phủ "Tầm nhìn quốc gia 2030" về phát triển kinh tế, đa dạng hóa và tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi để thúc đẩy đầu tư và việc làm; việc mở rộng ngành LNG dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng; nhà lãnh đạo tài chính Hồi giáo.

Tháng 1 năm 2024, Qatar chính thức công bố **Chiến lược Phát triển Quốc gia lần thứ ba (NDS3)** – được xem là "giai đoạn bản lề" hướng đến mục tiêu hiện thực hóa Qatar National Vision 2030. NDS3 đặt trọng tâm vào **đa dạng hóa kinh tế**, **phát triển con người**, **chuyển đổi số**, và **tăng trưởng xanh**.

Về kinh tế, Qatar đặt mục tiêu duy trì mức tăng trưởng trung bình khoảng 4% mỗi năm đến năm 2030. Bên cạnh thế mạnh truyền thống là năng lượng và khí hóa lỏng, chính phủ đang tập trung mở rộng sang các lĩnh vực công nghệ cao, logistics, tài chính, sản xuất sạch và dữ liệu số. Khu vực tư nhân được khuyến khích trở thành động lực tăng trưởng mới, với các cụm ngành chuyên biệt (economic clusters) và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ

Tài nguyên thiên nhiên: Dầu mỏ, thuỷ sản, khí đốt tự nhiên.

Dân tộc: Người Qatar chỉ chiếm 11,6%, còn lại các dân tộc khác chiếm 88,4% (Ước tính năm 2015)

Hệ thống pháp luật: Qatar là nước hồi giáo theo chế độ quân chủ lập hiến dưới sự lãnh đạo của gia tộc Al Thani từ thế kỷ XIX. Dân số hiện nay vào khoảng 2.5 triệu người với thủ đô Doha – thành phố tráng lệ nằm bên vịnh Ba Tư đầy nắng và gió.

Qatar là một quốc gia Vương quốc theo chế độ quân chủ Hồi giáo (monarchy), và hệ thống pháp luật của nước này phản ánh sự pha trộn giữa luật Hồi giáo (Sharia), luật dân sự (Civil / Commercial Law) cùng với các quy định hiện đại hóa nhằm hấp dẫn đầu tư và cải thiện quản trị. Hiến pháp của Qatar, đặc biệt Hiến pháp tạm thời ("Permanent Constitution of the State of Qatar"), đặt nền móng cho quyền lực tư pháp, độc lập của tòa án, quyền công dân

tiếp cận pháp luật, và vai trò của quyền lực nhà nước.

Theo điều 130–137 của Hiến pháp: Tư pháp (Judicial Authority) là độc lập, được giao xử lý các vấn đề hình sự, dân sự, thương mại, gia đình, thừa kế, hành chính, trừ các việc về quốc gia chủ quyền (sovereign acts) và quốc tịch. Tòa án có các cấp khác nhau, và tất cả các phán quyết được tuyên "nhân danh Hoàng thái tử/Amir" (in the name of the Emir).

Ngoài ra, Công tố công (Public Prosecution) là một cơ quan độc lập, có quyền khởi tố các vụ án hình sự thay mặt cộng đồng, giám sát việc thực thi luật — vì vậy trong hệ thống tư pháp Qatar, các hành động vi phạm hình sự không chỉ là vấn đề giữa cá nhân mà luôn có yếu tố quản lý công, bảo vệ trật tự chung.

GDP thực (sức mua tương đương) (tỷ USD)

Năm 2022: 304,903

Năm 2023: 308,522

Năm 2024: 317,064 (* tính theo giá USD năm 2022)

Tốc độ tăng trưởng GDP (%): 1,6% (Ước tính 2017)

Năm 2022: 4,2%

Năm 2023: 1,2%

Năm 2024: 2,8%

GDP theo đầu người (USD):

USD 190.900 (Năm 2024)

USD 116.200 (Ước tính 2023)

USD 114.700 (Ước tính 2022)

GDP theo cấu trúc ngành:

- Nông nghiệp: 0,3 %
- Công nghiệp: 58,5 %
- Dịch vụ: 45,9 % (Ước 2024)

Lực lượng lao động (triệu): 2,123 (Ước tính 2024)

Tỉ lệ thất nghiệp: 8,9 % (Ước tính 2024)

Năm 2024: 0,2%

Năm 2023: 0,2%

Năm 2022: 0,2%

Tỉ lệ lạm phát: (Ước tính 2024)

Năm 2024: 1,3%

Năm 2023: 3%

Năm 2022: 5%

Xuất khẩu (tỉ USD):

125,216 (Ước tính năm 2024)

128,709 (Ước tính năm 2023)

161,693 (Ước tính năm 2022)

Sản phẩm nông nghiệp: chà là, gà, cà chua, sữa lạc đà, rau, dưa chuột/dưa chuột muối, bí ngô/bí, trứng, sữa cừu, cà tím (2023)

Công nghiệp: khí tự nhiên hóa lỏng, sản xuất và lọc dầu thô, amoniac, phân bón, hóa dầu, thanh cốt thép, xi măng, sửa chữa tàu thương mại.

Mặt hàng xuất khẩu:

Khí đốt tự nhiên, dầu thô, dầu tinh chế, nhựa, phân bón.

Đối tác xuất khẩu: (Ước tính năm 2024)

Trung Quốc 18%; Ấn Độ: Hàn Quốc: 10%; 11%; Nhật Bản: 7%; Pakistan 6%. 7% (năm 2019)

Nhập khẩu (tỉ USD): 69,692 (Ước tính năm 2024)

72,174 (Ước tính năm 2023)

74,52 (Ước tính năm 2022)

Mặt hàng nhập khẩu:

Máy bay, tuabin khí, ô tô, đồ trang sức, đường ống sắt.

Đối tác nhập khẩu: (Năm 2024)

Hoa Kỳ: 12%; Trung Quốc: 12%; UAE: 9%; Anh: 7%; Ấn Độ 5%.

https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/qatar/#economy

2. Lịch sử

Lịch sử Qatar: từ bảo hộ đến quốc gia hiện đại

Lịch sử Qatar trong hơn một thế kỷ qua là câu chuyện chuyển mình mạnh mẽ: từ một vùng đất sa mạc với vai trò nhỏ trong chính trị khu vực, qua giai đoạn bảo hộ Anh, rồi độc lập, và giờ đây trở thành một quốc gia năng lượng giàu có, có ảnh hưởng truyền thông, chính trị và ngoại giao vượt trội trong thế giới Arab.

Gia đình Al Thani đã giữ được sự thống nhất, liên tục nắm quyền, nhưng cũng cảm nhận rõ áp lực phải đổi mới – cả trong quản trị, chính trị nội bộ, kinh tế và trong các mối quan hệ với láng giềng. Dưới thời Amir Tamim, Qatar đang trong quá trình cân bằng giữa hiện đại hóa, giảm phụ thuộc vào khai thác năng lượng, và đối mặt trách nhiệm quốc tế về nhân quyền, minh bạch, và phát triển bền vững.

Gia đình Al Thani và những bước đầu

Gia đình Al Thani đã bắt đầu cai trị vùng Qatar từ giữa thế kỷ 19. Một cột mốc quan trọng trong quá trình khẳng định quyền lực của họ là trận **Al Wajbah** năm 1893, khi Sheikh Jassim bin Mohammed Al Thani lãnh đạo người Qatar đánh bại lực lượng Ottoman tại pháo đài Al Wajbah. Thắng lợi này giúp Sheikh Jassim được Ottoman công nhận một mức độ tự chủ lớn hơn cho Qatar.

Dần dần, với sự suy yếu của Ottoman, Qatar trở thành một trong các vùng bảo hộ (protectorate) của Anh ở Vịnh Ba Tư. Anh giữ vai trò bảo vệ về ngoại giao và quốc phòng, trong khi nội bộ Qatar được gia đình Al Thani quản lý.

Độc lập và giai đoạn hậu Anh

Năm 1971, Anh rút khỏi khu vực và Qatar tuyên bố độc lập. Từ đó, gia đình Al Thani tiếp tục lãnh đạo. Dầu mỏ và sau này là trữ lượng khí đốt lớn được phát hiện đã giúp Qatar chuyển mình nhanh chóng về kinh tế. Sự giàu có từ tài nguyên năng lượng trở thành nguồn lực chính để đầu tư vào hạ tầng, y tế, giáo dục và phát triển xã hội.

Giai đoạn của Amir Hamad bin Khalifa Al Thani (1995-2013)

Năm 1995, Sheikh Hamad bin Khalifa Al Thani thực hiện cuộc chuyển giao quyền lực từ cha mình trong một cuộc đảo chính không đổ máu—một bước đi gây nhiều chú ý quốc tế. Al Jazeera Dưới thời ông Hamad, Qatar tiến hành một loạt cải cách mang tính bước ngoặt:

- Ra đời kênh truyền hình vệ tinh Al Jazeera, thiết lập Qatar như một trung tâm truyền thông lớn trong thế giới Ả Rập.
- Mở rộng quốc doanh Qatar Airways, phát triển mạng bay quốc tế.
- Tăng cường đầu tư vào giáo dục, vào y tế, cơ sở hạ tầng quốc gia (đường, điện, nước,

viễn thông).

- Chính trị trong nước được mở rộng ở mức độ nhất định: có hiến pháp tạm thời, bỏ phiếu trưng cầu dân ý về hiến pháp (2003), và cố gắng tạo điều kiện cho sự tham gia chính trị trong các thể chế nhà nước, tuy chưa hoàn toàn theo mô hình dân chủ phương Tây.

Qatar dưới thời Hamad cũng giải quyết những tranh chấp biên giới lâu dài với Bahrain và Saudi Arabia. Với Bahrain, một vụ tranh chấp lớn về Hawar Islands đã được đưa ra trước Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ), và phán quyết năm 2001 chia rõ các đảo và ranh giới hàng hải. Với Saudi Arabia, có tiến trình phân định biên giới giữa hai nước, bao gồm hiệp định ký năm 2001 để định ranh giới trên tuyến đất và biển.

Trong giai đoạn này, Qatar phát triển rất nhanh về thu nhập bình quân đầu người, trở thành một trong các quốc gia giàu nhất thế giới. Nhờ vào khai thác khí đốt, đặc biệt mỏ khí North Field (một trong các mỏ khí lớn nhất thế giới), quốc gia này có nguồn thu lớn để tái đầu tư.

Chuyển giao quyền lực và thời Amir Tamim bin Hamad Al Thani (từ 2013 đến nay)

Giữa năm 2013, Amir Hamad đã **thoái vị hòa bình**, chuyển giao quyền lực cho con trai mình là **Sheikh Tamim bin Hamad Al Thani**. Dưới thời Tamim, Qatar tiếp tục phát triển nhanh, đồng thời đối mặt những thử thách mới cả trong nước và trong khu vực.

- **Khủng hoảng ngoại giao 2017**: Vào năm 2017, một số quốc gia vùng Vịnh (Saudi Arabia, UAE, Bahrain và Ai Cập) cắt đứt quan hệ ngoại giao và thực hiện phong tỏa kinh tế — đường hàng không, đường biển và đường bộ — đối với Qatar do cáo buộc Doha hỗ trợ các nhóm cực đoan và can thiệp vào nội bộ các nước vùng này. Qatar phải chịu ảnh hưởng nặng từ phong tỏa nhưng đã ứng phó bằng việc đa dạng hóa chuỗi cung ứng, tăng cường sản xuất nội địa, tiếp tục hợp tác quốc tế.
- **Hoàn thành phân định biên giới với Saudi Arabia và hòa giải với Bahrain**: Vấn đề biên giới với Saudi được hoàn thành thông qua một hiệp định phân định ranh giới đất và biển năm 2001. Với Bahrain thì sau thời kỳ căng thẳng, quan hệ ngoại giao bị đứt đoạn được khôi phục vào năm 2023.
- **Đầu tư hạ tầng**, đặc biệt để chuẩn bị cho **World Cup 2022**: Tamim đã đẩy mạnh việc xây dựng sân vận động, hệ thống giao thông (sân bay, đường, phương tiện công cộng) cũng như phát triển cơ sở hạ tầng liên quan như các dự án đô thị, khách sạn và cải thiện tiện nghi xã hội. Đây là một trong những nhân tố làm tăng tính quốc tế và sự nổi bật của Qatar

- **Cải cách trong nội bộ**: dưới thời Tamim có những bước mới trong cấu trúc chính phủ – bổ nhiệm lại các bộ trưởng, chia tách hoặc tái cơ cấu các bộ quan trọng như môi trường, ICT, văn hóa & thể thao, nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu phát triển hiện đại. Cải cách lao động và luật về người lao động nhập cư cũng được tăng cường (ví dụ cải thiện các điều kiện làm việc, quyền tự do thay đổi nhà tuyển dụng).
- **Chính trị nội bộ gần đây**: Có những sửa đổi quan trọng về hiến pháp và thể chế lập pháp – ví dụ, trưng cầu dân ý năm 2024 để sửa đổi Hiến pháp vĩnh viễn, trong đó có việc **thay đổi thể chế đại biểu của Hội đồng Shura (Shura Council)**: từ việc bầu cử hai phần ba thành viên sang hình thức bổ nhiệm các thành viên.
- **Ban giám sát nhân quyền và cải cách xã hội**: Qatar đã được khen ngợi bởi các tổ chức quốc tế sau World Cup 2022 vì đã thực thi các luật lao động mới, đặt mức lương tối thiểu, cải thiện các điều kiện cho người lao động nhập cư. Tuy nhiên vẫn có các khuyến nghị quốc tế yêu cầu tiếp tục loại bỏ hệ thống "kafala" còn sót lại, cải thiện quyền phụ nữ đặc biệt trong hôn nhân, thừa kế, quyền nuôi con.

Các bước ngoặt và vị thế khu vực

Việc thành lập **Al Jazeera** dưới thời Hamad giúp Qatar có ảnh hưởng truyền thông lớn ở Trung Đông. Kênh này trở thành công cụ quan trọng cho mềm quyền ngoại giao.

Trong nhiều sự kiện khu vực, Qatar đã đóng vai trò hòa giải: giữa các nhóm đối lập, trong xung đột Yemen, Sudan, Libya, v.v. Chính sách đối ngoại của Qatar thường được nhìn nhận là mềm dẻo, linh hoạt, nhằm kết nối với đa dạng các bên, kể cả những bên mà các nước khác xem là khó tiếp xúc.

Sau thời kỳ phong tỏa năm 2017-2021, Qatar đã từng bước bình thường hóa quan hệ với các quốc gia vùng Vịnh — sự kiện được đánh giá là quan trọng để ổn định an ninh, kinh tế cho khu vực GCC nói chung.

Việc xây dựng quốc gia: kinh tế, xã hội và danh tiếng

Nguồn thu từ khí đốt, đặc biệt từ mỏ North Field (một phần lớn) giúp Qatar có thặng dư ngân sách, đầu tư lớn vào phát triển. Dân số công dân Qatar tương đối nhỏ so với số lao động nhập cư — điều này giúp chính phủ có khả năng duy trì mức phúc lợi cao cho người bản xứ. Việc cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở… được đầu tư rất mạnh.

Khi Qatar giành quyền đăng cai **World Cup 2022**, đây là tín hiệu rõ nhất cho thấy khả năng của Qatar trong việc thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, nâng cao vai trò quốc tế và cải thiện hình ảnh của mình. Những dự án này đã để lại di sản: sân vận động hiện đại, hệ thống

Investment & Trade Promotion Center HPC - URL: www.itpc.gov.vn - Email: itpc@itpc.gov.vn

giao thông mới, các cơ sở nghỉ dưỡng, khách sạn,… cũng như trải nghiệm tổ chức quốc tế (an ninh, quản lý sự kiện, du lịch).

Những điều chỉnh gần đây & hiện trạng

Cải cách chính trị nội bộ như sửa đổi Hiến pháp về cách thành viên Shura Council được lựa chọn. Sự chuyển đổi này được thực hiện qua trưng cầu dân ý vào năm 2024.

Tăng cường cải cách lao động sau áp lực quốc tế, đặc biệt liên quan đến các công trình xây dựng phục vụ World Cup. Qatar được ghi nhận đã ban hành luật bảo vệ lao động tốt hơn, có lương tối thiểu, có quyền thay đổi chủ lao động nhỏ hơn trước, mặc dù vẫn còn hoàn thiện.

3. Phúc lợi xã hội

Qatar vẫn là một trong những quốc gia có mức độ phúc lợi xã hội cao đáng kể trên thế giới, đặc biệt dành cho công dân bản địa — không thu thuế thu nhập cá nhân, chi phí giáo dục công và y tế công được hỗ trợ mạnh, tiền trợ cấp xã hội, và trợ giá tiện ích sinh hoạt. Tuy nhiên, "miễn phí hoàn toàn cho mọi thứ" là chỗ cho lời hoa mỹ hơn là thực tế ở mọi khía cạnh. Quốc gia tiếp tục phát triển các chính sách để cân bằng giữa chi phí – thu nhập quốc gia – và vẫn giữ ưu đãi xã hội cao cho người dân.

Miễn thuế thu nhập cá nhân & thuế khác

Người dân Qatar không phải đóng **thuế thu nhập cá nhân** (personal income tax) trên lương, phụ cấp, hay các khoản thu nhập từ công việc. Điều này áp dụng cả với công dân và người nước ngoài cư trú, trừ khi họ có thu nhập từ cơ sở hoạt động kinh doanh hoặc nguồn đặc biệt chịu thuế.

Qatar hiện chưa áp dụng thuế giá trị gia tăng (VAT), mặc dù đã gia nhập khung thỏa thuận VAT của GCC. Quy định về VAT đang được chuẩn bị nhưng chưa có thời điểm chính thức triển khai.

Hỗ trợ về dịch vụ thiết yếu & tiện nghi

Về **điện, nước và các tiện ích sinh hoạt hàng ngày**, công dân Qatar được hưởng mức trợ giá lớn. Theo các nguồn khảo sát, có những trường hợp công dân được miễn phí hoặc tính phí rất thấp cho điện và nước nếu dùng trong hạn mức định sẵn cho nhà ở chính.

Các hóa đơn tiện ích (utilities) vẫn có khi có sử dụng vượt hạn mức hoặc loại hình nhà/diện tích lớn hơn, đặc biệt trong mùa nóng với điều hòa. Nhưng nhìn chung chi phí được trợ giá đáng kể so với nhiều quốc gia khác.

Giáo dục công lập được cung cấp **miễn phí cho công dân Qatar** thông qua Bộ Giáo dục & Giáo dục Đại học.

Dịch vụ y tế công được tiếp cận mà không phân biệt đối xử, thông qua các cơ quan y tế công, cho công dân Qatar.

Có các quyết định của Chính phủ quy định **miễn bảo hiểm y tế bắt buộc** cho một số nhóm người: ví dụ phụ nữ nước ngoài kết hôn với công dân Qatar, trẻ em của phụ nữ Qatar lấy chồng nước ngoài, góa phụ hoặc phụ nữ ly hôn, trẻ mồ côi, người có cha không rõ, và người có giấy phép cư trú tạm thời.

Chính phủ có các chương trình xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người dân Qatar, các trợ cấp cho gia đình, người già, người khuyết tật; hỗ trợ "những gia đình sản xuất", cho vay, cấp vốn dành cho các dự án nhỏ, hỗ trợ bán hàng sản phẩm trong nước.

4. Du lịch

Du lịch Qatar ngày nay: Sự phát triển mạnh mẽ và những điểm nổi bật

Qatar đang trở thành một trong những điểm đến du lịch nổi bật của Trung Đông, với sự đầu tư chiến lược, đa dạng sản phẩm và mở cửa quốc tế linh hoạt. Trong Quý 1 năm 2025, quốc gia này đã đón hơn **1,5 triệu lượt khách quốc tế**, với sự đóng góp lớn từ du khách khu vực GCC, châu Âu và châu Á – điều này phản ánh rõ chiến lược mở rộng thị trường khách hàng quốc tế.

Bảo tàng Nghệ thuật Hồi giáo

Bảo tàng Nghệ thuật Hồi giáo

Các sự kiện lớn như **Doha Jewellery & Watches Exhibition**, **Qatar International Food Festival**, **Web Summit Qatar**, cùng với các lễ hội địa phương trong dịp Eid Al Fitr 2025, đã thu hút lượng lớn du khách và thúc đẩy công suất khách sạn tăng cao – đạt ~71-77%. Hạ tầng lưu trú cũng tăng mạnh: năm 2024, số đêm khách lưu lại khách sạn (room nights) vượt 10 triệu, vượt mục tiêu đặt ra.

Đa dạng hóa trải nghiệm du lịch

Qatar không chỉ thu hút du khách bằng các sự kiện và hội nghị, mà còn mạnh tay phát triển du lịch tự nhiên và du lịch trải nghiệm. Một trong những dự án nổi bật là **Khor Al Udaid**, được phát triển thành điểm đến sa mạc cao cấp kết hợp bảo tồn thiên nhiên. Thêm vào đó, khu Souq Al Wakrah, công viên Aspire, Doha Corniche, bãi biển Sealine, Al Khor Islands ("Purple Island") v.v. là những điểm đến được du khách đánh giá cao về cảnh quan, văn hóa và nghỉ dưỡng.

Nhà thờ Katara

Nhà thờ Katara

Mặc dù Qatar đã đạt được tiến bộ lớn, vẫn có những nhiệm vụ để duy trì đà tăng trưởng: kéo dài mùa du lịch quanh năm (giảm ảnh hưởng của mùa nóng), nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách quốc tế, cũng như quảng bá hình ảnh quốc gia như một điểm đến gia đình thân thiện, thiên về

văn hóa và thiên nhiên chứ không chỉ là sự kiện lớn.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Thực trạng kinh tế Qatar với số liệu 2024 & đầu 2025

Theo thông tin từ Hội đồng Quy hoạch Quốc gia (NPC), kinh tế Qatar năm 2024 tăng trưởng thực khoảng 2,4 %, và GDP theo giá cố định đạt khoảng 713 tỷ Riyal Qatar (QAR), so với 697 tỷ QAR năm 2023. Trong quý 4/2024, tốc độ tăng trưởng đạt 6,1 % so với cùng kỳ năm trước, với GDP quý 4 ước đạt 181 tỷ QAR (so với 170,1 tỷ QAR trong quý 4/2023) Điểm đáng chú ý là sự đóng góp ngày càng lớn của khu vực phi dầu khí: năm 2024, hoạt động không thuộc ngành dầu khí chiếm khoảng 64 % GDP (so với ~63 % năm trước) Trong quý 4/2024, ngành dầu khí tăng trưởng khoảng 6,2 %, còn phi dầu khí tăng 6,1 % Các ngành như lưu trú & ăn uống tăng ~14,7 %, tài chính ~11,1 %, thương mại ~9,0 %, bất động sản ~6,3 %, xây dựng ~9,6 % đều ghi nhận mức tăng đáng kể.

Về GDP danh nghĩa, các nguồn như FocusEconomics và Trading Economics cho rằng GDP Qatar năm 2024 đạt khoảng USD 219 tỷ; trong khi theo Trading Economics, con số GDP hiện tại năm 2024 là USD 217,98 tỷ. Dự kiến GDP năm 2025 sẽ đạt khoảng USD 226,7 tỷ.

Ngân sách nhà nước & thu – chi 2025

Theo tài liệu "Navigating Qatar's Budget 2025" của KPMG trích từ nguồn chính phủ, trong ngân sách 2025:

Thu dầu khí (oil revenues) dự kiến là 154 tỷ QAR, giảm ~3,1 % so với năm 2024 do giả định giá dầu thận trọng hơn.

Thu ngoài dầu khí (non-oil revenues) giữ nguyên ở 43 tỷ QAR, không thay đổi so với năm 2024.

Phần thu từ dầu khí được dự kiến chiếm ~78 % tổng thu, giảm nhẹ so với mức ~82 % của năm 2023.

Chính phủ vẫn duy trì mức chi đầu tư vốn lớn vào hạ tầng xanh, dự án xã hội (y tế, giáo dục, công viên, bãi biển, các dự án đô thị) như công cụ hỗ trợ đa dạng hóa kinh tế.

Trong quý 1 năm 2025, Qatar ghi nhận thâm hụt ngân sách ~0,5 tỷ QAR (khoảng 500 triệu QAR) (tương đương ~ USD 133 triệu) do thu nhập từ dầu khí giảm. Tổng thu trong quý này là ~49,4 tỷ QAR, giảm ~7,5 % so với cùng kỳ năm trước; trong đó thu từ dầu khí là ~42,5 tỷ QAR (giảm ~10 %), còn thu ngoài dầu khí ~7 tỷ QAR (tăng ~13 %). Chi tiêu công tổng cộng ~49,94 tỷ QAR, giảm ~2,8 % so với cùng kỳ.

Trong quý 2/2025, báo cáo từ Reuters cho biết Qatar tiếp tục thâm hụt ~757 triệu QAR

(~USD 208 triệu). Tổng thu giảm nhẹ ~0,1 %, trong khi chi tiêu công tăng ~5,7 %. Trong quý 2, thu từ dầu khí ~34 tỷ QAR, thu ngoài dầu khí

Đánh giá & định hướng trong tương lai

Sự phụ thuộc vào dầu khí vẫn rất rõ ràng: thu từ dầu khí tiếp tục chiếm phần lớn ngân sách, và bất kỳ biến động nào trong giá dầu/khí sẽ có tác động mạnh đến tài khóa. Việc đặt giả định giá dầu thận trọng trong ngân sách 2025 cho thấy chính phủ rất cảnh giác với rủi ro thu nhập bất ổn.

Tuy nhiên, dấu hiệu của sự chuyển đổi kinh tế ngày càng rõ: khu vực phi dầu khí đã trở thành "ngôi sao" tăng trưởng, đóng góp đa phần GDP và tăng đều đặn ngay cả khi ngành đầu vào (dầu khí) dao động. Trong quý 1/2025, non-hydrocarbon GDP tăng ~5,3 %.

Chính phủ Qatar tiếp tục huy động chi đầu tư vốn – đặc biệt vào các dự án bền vững, hạ tầng đô thị xanh & xã hội – nhằm đẩy mạnh đa dạng hóa. Tuy nhiên, trong bối cảnh giảm thu từ dầu khí, việc điều tiết chi tiêu sao cho ngân sách không thâm hụt quá lớn sẽ là bài toán khó.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn

2.1 Ngành năng lượng

Giải phóng tiềm năng: bước chuyển từ ngọc trai sang năng lượng

Trước khi trở thành một cường quốc năng lượng, Qatar từng là một quốc gia nghèo với nghề lặn ngọc trai là nguồn thu chính. Việc thăm dò dầu khí bắt đầu từ năm 1939 đã mở ra bước ngoặt trong lịch sử kinh tế đất nước. Nhưng cho đến những năm 1970, với giá dầu tăng cao, Qatar mới thật sự chuyển mình: năm 1973, sản lượng và doanh thu dầu khí tăng đột biến, giúp quốc gia vùng Vịnh này bước ra khỏi cảnh đói nghèo và nhanh chóng trở thành một trong những vùng lãnh thổ có thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới.

Nhưng con đường đó không tránh khỏi giai đoạn khó khăn. Trong giai đoạn 1982–1989, Qatar phải đối mặt với áp lực từ hạn ngạch sản xuất do OPEC áp đặt và giá dầu giảm — điều này buộc chính phủ phải cắt giảm chi tiêu công, điều chỉnh kế hoạch phát triển và chịu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh. Nhiều công ty giảm nhân sự, đặc biệt lao động nước ngoài bị sa thải.

Từ những năm 1990 trở đi, với nền kinh tế phục hồi, Qatar bắt đầu mở cửa thu hút lao động nhập cư từ các quốc gia như Ai Cập và Nam Á, đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng, hạ tầng và dịch vụ. Mặc dù giai đoạn trước đây người ta từng dự báo sản lượng dầu của Qatar có thể đạt đỉnh ở mức 500.000 thùng/ngày và các mỏ dầu sẽ cạn vào năm 2023, thực tế là nhờ

khai thác công nghệ cao, phát triển mỏ ngoài khơi, sản lượng tương lai vẫn được duy trì và thậm chí có thể tăng trở lại.

Cơ sở tài nguyên & chiến lược mỏ khí ngoài khơi

Trong khi nguồn dầu trong đất liền dần suy giảm, Qatar lại sở hữu trữ lượng khí đốt khổng lồ ngoài khơi, đặc biệt ở vùng *North Field* – mỏ khí không liên kết (non-associated) lớn nhất trên thế giới. Nguồn khí này đi kèm với khí ngưng tụ (condensate), có thể tinh chế thành sản phẩm dầu thông thường, giúp đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu.

QatarEnergy LNG (trước là Qatargas) hiện vận hành 14 dây chuyền LNG, với công suất sản xuất khoảng **77 triệu tấn LNG mỗi năm**. Trong năm 2024, quốc gia này xuất khẩu khoảng **77,23 triệu tấn LNG**, chiếm khoảng **18,8 % thị phần xuất khẩu LNG toàn cầu**. Điều này giữ vị trí Qatar là nhà xuất khẩu LNG thứ ba thế giới, sau Mỹ và Úc.

Chính phủ Qatar đang theo đuổi chiến lược tăng công suất LNG lên **142 triệu tấn mỗi năm** vào cuối thập niên này (tăng ~85 % so với hiện tại) thông qua các dự án mở rộng như *North Field East*, *North Field West* và *North Field South*. Dự án North Field East đã được thiết kế để nâng công suất xuất khẩu LNG từ 77 triệu lên ~110 triệu tấn/năm. Tới năm 2028, công suất dự kiến sẽ đạt 126 triệu tấn/năm.

Một điểm đáng lưu ý: khoảng 10–11 % sản lượng LNG của Qatar trong 2024 được xuất theo thị trường Spot – tức là không theo hợp đồng dài hạn truyền thống, phản ánh xu hướng linh hoạt hơn của Qatar trong thương mại LNG.

Qatar cũng mở rộng hợp tác quốc tế: năm 2024, QatarEnergy ký hợp đồng lâu dài với Shell để cung cấp **3 triệu tấn LNG/năm cho Trung Quốc** bắt đầu từ 2025. Năm 2025, Qatar đang đàm phán hợp đồng tương tự với Nhật Bản, dự kiến cung cấp ít nhất **3 triệu tấn LNG/năm** cho các công ty như JERA và Mitsui.

Dầu thô & sản phẩm khí hóa lỏng (condensates/ LPG/ HGL)

Theo dữ liệu từ EIA, sản lượng dầu thô của Qatar từng đạt đỉnh 852.000 thùng/ngày vào năm 2008, nhưng đã giảm xuống mức khoảng 616.000 thùng/ngày vào năm 2022. Sự suy giảm này không chỉ đến từ việc mỏ dầu già hóa, mà còn do chính sách kiểm soát sản lượng. Bên cạnh dầu thô, Qatar cũng sản xuất một lượng đáng kể condensates và các khí hóa lỏng (HGL) từ khí thiên nhiên.

Để bù đắp suy giảm, Qatar triển khai các dự án tối ưu hóa khai thác và tăng trưởng ngược (enhanced oil recovery – EOR). Ví dụ, ở mỏ Al-Shaheen, nhờ các dự án tái phát triển, sản lượng đã tăng thêm ~ 60.000 thùng/ngày từ 2020 đến 2022. Ngoài ra, mỏ Bul Hanine dự

Investment & Trade Promotion Center (ITPC) - URL: www.itpc.gov.vn - Email: itpc@itpc.gov.vn

kiến cũng sẽ thêm ~50.000 thùng/ngày.

Trong giai đoạn 2025–2027, các mở rộng khí ở North Field dự đoán sẽ bổ sung ~380.000 thùng/ngày condensates và ~300.000 thùng/ngày khí hóa lỏng (ethane & HGLs). Theo dự báo mới (2025), sản lượng dầu & condensate của Qatar sẽ tăng ~19 % từ 2025 đến 2030 khi các dự án mỏ được triển khai. Qatar hiện cũng có kế hoạch sản xuất ~500.000 BOE ngoài Qatar vào năm 2030 như một phần trong chiến lược quốc tế hóa sản xuất.

Refinery: Qatar có khả năng tinh chế ~80.000 thùng/ngày dầu thô và ~349.000 thùng/ngày condensates tại ba nhà máy lọc dầu vào năm 2022 Sau việc nâng cấp nhà máy Umm Said, các nhà máy lọc dầu Qatar có thể sản xuất diesel độ lưu huỳnh thấp Qatar cũng có khả năng chuyển đổi trực tiếp khí sang sản phẩm dầu thông qua nhà máy converting (gas-to-liquids).

Kỹ thuật, công nghệ và "Qatar hóa"

Qatar đã tận dụng các tiến bộ công nghệ để kéo dài tuổi thọ các mỏ dầu khí già hóa, nâng cao hiệu suất và giảm chi phí khai thác. Các kỹ thuật như EOR, khoan sâu, khai thác ngoài khơi, và kỹ thuật xử lý khí ngưng tụ ngày càng đóng vai trò quan trọng.

Chính sách "Qatar hóa" (Qatarization) đặt mục tiêu dần thay thế lao động nước ngoài trong các vị trí kỹ thuật cao và quản lý, tăng tỷ lệ công dân Qatar trong các liên doanh và công ty dầu khí quốc doanh. Nhiều người Qatar được đào tạo ở nước ngoài trở về để đảm nhiệm các chức vụ quan trọng.

Việc quản lý nhập cư cũng được siết chặt nhằm bảo đảm an ninh và kiểm soát thị trường lao động. Qatar kết hợp chính sách ngoại giao, giáo dục và ưu đãi để thu hút công dân mình tham gia sâu vào ngành dầu khí.

2.2 Ngành Công nghiệp

Ngành công nghiệp Qatar không chỉ là ngành phụ trợ cho khai thác dầu khí — mà đã phát triển thành một khối sản xuất đa dạng, từ hóa dầu, phân bón, thép, vật liệu xây dựng, đến hóa chất công nghiệp cao cấp. Với chính sách chiến lược, đầu tư có trọng tâm, công nghệ tiên tiến và nguồn lực tài chính mạnh, Qatar có tiềm năng tiếp tục mở rộng ngành công nghiệp theo hướng có giá trị gia tăng cao, bền vững hơn.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu ấy, Qatar cần tiếp tục:

- Giữ ổn định môi trường chính sách để thu hút đầu tư công nghiệp bền vững.
- Đầu tư mạnh vào nhân lực chất lượng cao và công nghệ (công nghệ xanh, tự động hóa, xử lý khí ngưng tụ hiệu quả).

- Quản lý rủi ro về giá đầu vào, phụ thuộc nguyên liệu, biến động thị trường quốc tế.
- Đảm bảo rằng tăng trưởng công nghiệp đi đôi với phát triển môi trường và trách nhiệm xã hội.

2.2.1 Vai trò của công nghiệp trong chiến lược kinh tế Qatar

Qatar đã định rõ công nghiệp là một trụ cột quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh khai thác tài nguyên dầu khí vẫn chiếm phần lớn đóng góp cho ngân sách. Theo chiến lược quốc gia như Qatar National Vision 2030 và giai đoạn Chiến lược Phát triển Quốc gia lần thứ ba (NDS3, 2024-2030), công nghiệp được xem là một trong các động lực để giảm sự phụ thuộc vào dầu khí, tăng giá trị gia tăng, thúc đẩy xuất khẩu phi năng lượng, tạo thêm việc làm cho người dân Qatar, và phát triển chuỗi giá trị.

Khu công nghiệp tập trung tại **Ras Laffan** và **Mesaieed Industrial City** tiếp tục giữ vai trò chủ đạo. Ras Laffan là trung tâm khí hóa lỏng (LNG), hóa dầu, lọc khí, xử lý khí ngưng tụ (condensates), trong khi Mesaieed là nơi các nhà máy hóa chất, phân bón, vật liệu xây dựng đặt gần cảng để dễ xuất khẩu.

Tình hình ngành công nghiệp hiện tại: số liệu & hiệu suất

a) Quy mô & sản xuất

Năm 2024, hơn **1.400 công ty công nghiệp** mới được thành lập tại Qatar, với **990 đăng ký công nghiệp** và **471 giấy phép công nghiệp** mới.

Giá trị sản xuất (production value) của các công ty được cấp giấy phép và đăng ký đạt **QAR 2.634 nghìn tỷ (≈ USD 720-730 tỷ)**, tăng khoảng **3%** so với năm 2023 (so với QAR 2.557 nghìn tỷ).

Tổng vốn đầu tư vào các công ty công nghiệp đạt khoảng **QAR 235.1 tỷ** (năm 2024), tăng nhẹ so với QAR 232.1 tỷ năm 2023.

b) Đóng góp của ngành công nghiệp & sản xuất vào GDP

Phần đóng góp của sản xuất (manufacturing) vào GDP khoảng **8.12%** năm 2024, giảm nhẹ so với 2023.

Theo Báo cáo công nghiệp 2024-2025, các hoạt động phi dầu khí (non-hydrocarbon) chiếm tới **65.6% GDP thực** trong quý 2/2025, phản ánh xu hướng kinh tế đang chuyển dịch rõ rệt.

d) Xu hướng chỉ số sản xuất & hiệu suất ngành

Industrial Production Index (IPI) — chỉ số sản xuất công nghiệp tổng thể — có những biến động. Ví dụ, tháng 6/2024, IPI đạt 96.1 điểm, tăng 2.5% so với tháng trước, nhưng giảm 7.5% so với cùng kỳ năm trước. Khoảng 82.46% trọng số của IPI là ngành "Mining & Quarrying" (đa số là dầu khí). Manufacturing chiếm ~15.85% trọng số.

Q2/2025, IPI ghi nhận sự tăng trưởng khoảng **3.4%** so với cùng kỳ năm trước trong mảng phi dầu khí, với giá trị gia tăng phi dầu khí đạt **QAR 119.3 tỷ** so với QAR 115.4 tỷ năm trước đó.

2.2.2 Các lĩnh vực công nghiệp nổi bật

Hóa dầu, phân bón & vật liệu cơ bản

Hóa dầu & phân bón vẫn là trọng điểm: các doanh nghiệp như MPHC chịu ảnh hưởng lớn khi giá sản phẩm hóa chất giảm, nhưng vẫn là trụ cột xuất khẩu công nghiệp.

QatarEnergy đang mở rộng sản lượng phân bón urê: theo thông báo năm 2024, QatarEnergy dự kiến tăng sản lượng urê từ khoảng **6 triệu tấn/năm** lên hơn **12.4 triệu tấn/năm** trước năm 2030, thông qua việc xây dựng 4 dây chuyền sản xuất mới.

Sản xuất kim loại & thép

Industries Qatar là công ty hàng đầu trong lĩnh vực thép và phân bón, với thép là một trong những mảng cốt lõi đóng góp giá trị lớn cho ngành công nghiệp nặng. Mặc dù lợi nhuận bị ảnh hưởng bởi biến động giá quốc tế nhưng vẫn duy trì khả năng tài chính ổn định.

Công nghiệp nhẹ, sản phẩm phi kim & vật liệu xây dựng

Các ngành sản xuất như sản phẩm kim loại chế tạo (fabricated metal products), sản phẩm khoáng phi kim (non-metallic mineral products), nhựa & cao su, chế biến thực phẩm và hóa chất & sản phẩm hóa chất là những ngành có số lượng nhà máy mới cao nhất trong năm 2024.

Vật liệu xây dựng biến động theo chu kỳ xây dựng: khi nhu cầu xây dựng trong khu vực GCC cao thì ngành này phát triển rất mạnh, nhưng khi thị trường tài chính hay niềm tin đầu tư giảm thì ảnh hưởng lớn. Qatar cũng đã đầu tư vào các dự án lớn xây dựng hạ tầng và những công trình trọng điểm, làm gia tăng nhu cầu vật liệu xây dựng nội địa.

2.2.3 Thách thức & rủi ro

Giá đầu vào & giá bán quốc tế: Nhiều công ty hóa dầu và phân bón bị ảnh hưởng khi giá sản phẩm quốc tế giảm, hoặc chi phí năng lượng và nguyên liệu đầu vào tăng. MPHC là ví dụ: lợi nhuận ròng giảm, EBITDA margin cũng sụt.

Hiệu suất sản xuất & chi phí vận hành: Các chỉ số sản xuất theo tháng/năm có sự sụt giảm trong manufacturing trong một số giai đoạn — khu vực kim loại cơ bản, sản phẩm khoáng, vật liệu phi kim có sụt mạnh.

Phụ thuộc nhiều vào dầu khí & khí ngưng tụ: Dầu công nghiệp đang được đa dạng hóa, nguyên liệu đầu vào lớn vẫn là khí và sản phẩm phụ từ khí. Thị trường đầu ra của ngành sản xuất phụ thuộc rất lớn vào giá khí & LNG, cũng như hợp đồng dài hạn, yếu tố địa chính trị và nhu cầu quốc tế.

Đầu tư lớn yêu cầu vốn cao & kỹ thuật cao: Các dự án mở rộng phân bón, hóa dầu, các dây chuyền vật liệu cao cấp cần vốn đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, nhân lực chuyên môn cao. Việc đảm bảo công dân Qatar tham gia trong các vị trí kỹ thuật cao (Qatarization) là cần thiết nhưng phải mất thời gian đào tạo.

Thách thức chuỗi cung ứng & thị trường xuất khẩu: Khi xuất khẩu sản phẩm công nghiệp, Qatar phải cạnh tranh với các nước có chi phí thấp hơn, chịu ảnh hưởng biến động logistics, chi phí vận chuyển, thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, biến động chính sách thương mại quốc tế.

2.2.4 Chính sách & định hướng tương lai

a) Đầu tư vào công nghệ cao & đổi mới

Qatar đang đẩy mạnh **công nghiệp tiên tiến** ("advanced manufacturing"), như in 3D cho kim loại, polymer, composite thông qua các trung tâm nghiên cứu như GORD 3D. Những lĩnh vực ưu tiên bao gồm năng lượng, hàng không (aerospace), y sinh (life sciences), quốc phòng.

Các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp, giảm chi phí đăng ký, miễn thủ tục giấy tờ cho nhà đầu tư nước ngoài, cơ chế thuận lợi hơn trong khu công nghiệp và khu thương mại tự do. Q2/2025 có chỉ thị bộ mới cho phép nhà đầu tư ngoại lập công ty chỉ bằng hộ chiếu và giảm lệ phí.

b) Tăng hiệu suất & mở rộng công suất

Mở rộng sản xuất phân bón urê để đáp ứng nhu cầu toàn cầu dự báo tăng cao trong các năm tới.

Tối ưu hóa sản xuất các lĩnh vực thép, vật liệu xây dựng để đáp ứng nhu cầu trong nước và khu vực GCC, giảm nhập khẩu sản phẩm cơ bản, nâng cao giá trị nội địa.

Dự án hạ tầng phụ trợ, cơ sở logistics, cảng biển để xuất khẩu công nghiệp được chú trọng;

ví dụ đầu tư cảng, khu tự do, kho, hệ thống vận chuyển để hỗ trợ công nghiệp.

c) Đa dạng hóa ngành công nghiệp & xuất khẩu

Khuyến khích ngành công nghiệp nhẹ, thực phẩm, chế biến và hóa chất công nghiệp phục vụ nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

Tạo điều kiện cho các nhà máy lắp ráp, sản xuất các sản phẩm phụ từ dầu khí, từ condensates, HGLs, để nâng giá trị chuỗi sản xuất nội địa.

d) Phát triển nguồn nhân lực & Qatarization

Chính phủ tiếp tục thúc đẩy việc Qatar hóa trong các công ty công nghiệp, đặt chỉ tiêu ngân sách, đào tạo kỹ sư, cán bộ kỹ thuật cao để giảm phụ thuộc vào chuyên gia nước ngoài.

Hợp tác với các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu để phát triển kỹ năng công nghiệp, sáng chế và đổi mới.

2.2.5 Đánh giá tổng thể & triển vọng

Công nghiệp ở Qatar đang ở giai đoạn chuyển mình rất rõ. Số liệu năm 2024–2025 cho thấy sự tăng trưởng trong số lượng doanh nghiệp công nghiệp mới, đầu tư, giá trị sản xuất tăng, và sự đóng góp của ngành công nghiệp, đặc biệt phi dầu khí, vào GDP là ngày càng lớn.

Các công ty chủ lực như MPHC, Industries Qatar tiếp tục vận hành, tuy có chịu ảnh hưởng thị trường nhưng vẫn duy trì lợi nhuận, nguồn lực tài chính ổn đảm bảo mở rộng đầu tư.

Xu hướng toàn cầu và khu vực (chuyển dịch năng lượng xanh, áp lực giảm carbon, cạnh tranh hóa dầu) cũng đặt ra yêu cầu phải sáng tạo, đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm.

3. Các chỉ số kinh tế

Sản phẩm nông nghiệp: cà chua, chà là, sữa lạc đà, sữa cừu, sữa dê, bí ngô / bầu bí, thịt cừu, gia cầm, sữa, cà tím

Công nghiệp: khí tự nhiên hóa lỏng, sản xuất và lọc dầu thô, amoniac, phân bón, hóa dầu, thanh cốt thép, xi măng, sửa chữa tàu thương mại

Mặt hàng xuất khẩu:

Khí gas tự nhiên, dầu thô, dầu mỏ tinh chế, polyme ethylene, phân bón

Năm	2022	2023	2024
GDP (tỉ USD)	**304,903**	308,522	317,064

Tăng trưởng GDP	4,2%	1,2%	2,8%
GDP theo đầu người *(sức mua tương đương – giá 2021)) –USD*	114.700	116.200	110.900
GDP theo ngành *(ước năm 2024)*	Nông nghiệp: 0,3%; Công nghiệp: 58,5%; Dịch vụ: 45,9%		
Lực lượng lao động *(ước năm 2024)*	2,123 triệu người		
Tỷ lệ thất nghiệp *(ước năm 2024)*	0,2 %		
Tỷ lệ lạm phát *(ước trung bình 2024)*	1,3%		
Mặt hàng nông nghiệp	cà chua, chà là, sữa lạc đà, sữa cừu, sữa dê, bí ngô / bầu bí, thịt cừu, gia cầm, sữa, cà tím		
Các ngành công nghiệp	khí tự nhiên hóa lỏng, sản xuất và lọc dầu thô, amoniac, phân bón, hóa dầu, thanh cốt thép, xi măng, sửa chữa tàu thương mại		
Kim ngạch xuất khẩu *(năm 2024)*	125,216 tỉ USD		
Kim ngạch nhập khẩu *(năm 2024)*	69,692 tỉ USD		

(Nguồn: CIA Factbook 2025)

4. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Qatar

Năm 2024, Qatar có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 130,864 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 95,044vtỉ USD và kim ngạch nhập khẩu đạt 35,805 tỉ USD. Với tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đến 2024 là 14%, và kim ngạch nhập khẩu cũng tăng trưởng 8% trong thời gian trên

Bảng tổng hợp kim ngạch thương mại của Qatar từ 2020 – 2024

Đơn vị: tỉ USD

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Tổng kim ngạch
2020	25,834	51,504	77,338
2021	27,985	87,203	115,188
2022	33,479	130,964	164,443
2023	31,431	97,751	129,182
2024	35,802	95,044	130,846

(Nguồn: Trademap 2025)

Các quốc gia là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Qatar là Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật ản và Singapore. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu hàng đầu hàng hoá từ Qatar với kim ngạch năm 2024 đạt 18,924 tỉ USD. Quốc gia nhập khẩu đứng thứ 2 và 3 lần lượt là Hàn Quốc và Ấn Độ với kim ngạch nhập khẩu lần lượt là 12,824 và 11,151 tỉ USD.

Các quốc gia nhập khẩu hàng đầu các sản phẩm từ Qatar

(đơn vị: tỉ USD)

Quốc gia	Kim ngạch xuất khẩu của Qatar				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
TỔNG CỘNG	51,504	87,203	130,964	97,751	95,044
Trung Quốc	7,815	13,472	20,782	19,279	18,924
Hàn Quốc	6,626	11,191	14,279	12,318	12,824
Ấn Độ	7,353	11,197	15,148	11,757	11,151
Nhật Bản	7,996	11,844	12,570	7,813	6,719
Singapore	3,443	5,346	6,664	7,082	6,667
UAE	1,087	3,474	5,726	4,242	6,009
Đài Loan (Trung Quốc)	1,779	2,264	3,134	3,437	3,949
Pakistan	1,357	2,610	3,927	3,345	3,731
Thái Lan	1,692	2,716	3,676	2,482	3,052

Ý	1,005	2,452	6,451	3,434	2,746
Kuwait	0,895	1,701	1,965	1,913	2,253
Bangladesh	0,967	1,422,	2,739	2,074	2,149
Hoa Kỳ	1,247	1,689	1,728	1,480	1,501
Bỉ	0,223	0,462	7,161	2,521	1,245
Ba Lan	0,528	1,058	2,280	1,077	1,058
Saudi Arabia	0	0,159	0,507	0,609	1,029

(Nguồn: Trademap 2025)

Tổng kim ngạch nhập khẩu của Qatar năm 2024 đạt 35,802 tỉ USD. Trong đó quốc giá xuất khẩu hàng đầu sang Qatar là Trung Quốc, với kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt 5,378 tỉ USD, kế tiếp là Hoa Kỳ với kim ngạch năm 2024 là 4,603 tỉ USD. Đứng thứ 3 là Y có kim ngạch xuất khẩu là 2,016 tỉ USD.

Việt Nam đứng thứ 21 trong các quốc gia xuất khẩu sang Qatar với kim ngạch xuất khẩu các năm 2020 đến 2024 lần lượt là 500 triệu USD; 230 triệu USD; 302 triệu USD và 514 triệu USD; 466 triệu USD năm 2024.

Các quốc gia xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm sang Qatar.

Đơn vị: tỉ USD

Quốc gia	Kim ngạch nhập khẩu của Qatar				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
TỔNG CỘNG	25,834	27,985	33,479	31,431	35,802
Trung Quốc	3,850	4,550	5,438	4,549	5,378
Hoa kỳ	4,059	3,312	4,900	5,008	4,603
Ý	1,122	1,404	1,905	2,024	2,016
Ấn Độ	1,342	1,777	2,069	1,772	1,923
Nhật Bản	0,836	0,909	0,861	0,989	1,834
UAE	-	0,61	0,442	0,761	1,655

Anh	1,810	1,581	1,322	1,024	1,560
Đức	1,582	1,617	1,661	1,761	1,537
Pháp	0,843	0,745	0,897	0,962	1,014
Thuỵ sĩ	0,558	1,051	1,063	0,852	0,903
Oman	0,603	0,610	1,011	0,841	0,893
Indonesia	0,194	0,355	0,218	0,277	0,824
Kuwait	0,226	0,225	0,249	0,388	0,813
Thổ Nhĩ Kỳ	1,081	1,093	1,454	0,819	0,785
Hàn Quốc	0,299	0,397	0,514	0,769	0,678
Singapore	0,308	0,524	0,485	0,482	0,611
Úc	0,482	0,528	0,655	0,499	0,594
Malaysia	0,287	0,302	0,310	0,245	0,454
Tây Ban Nha	0,399	0,479	0,535	0,343	0,448
Thai lan	0,276	0,352	0,402	0,300	0,447
Viet Nam	0,500	0,230	0,302	0,514	0,446
Hà Lan	0,348	0,308	0,424	0,384	0,434

(Nguồn: Trademap 2025)

Các mặt hàng xuất khẩu chính: Nhiên liệu khoáng, dầu mỏ và các sản phẩm từ chưng cất dầu mỏ, phân bón, hoá chất và máy móc và thiết bị vận tải.

Cụ thể, năm 2024,dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu của Qatar là dầu mỏ và các sản phẩm chưng cất với kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt 79,608 tỉ USD. Kế tiếp là nhựa và sản phẩm từ nhữa với kim ngạch 2,642 tỉ USD, Nhôm và sản phẩm từ nhôm đạt kim ngạch xuất khẩu là 1,875 tỉ USD, phân bón xuất khẩu đạt đạt kim ngạhc 1,845 tỉ USD.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Qatar

(Đơn vị: triệu USD)

		CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CỦA QATAR *(Đơn vị: triệu USD)*				
HS	**Mặt hàng**	**Năm 2020**	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**Năm 2024**
	TỔNG CỘNG	51.504.	87.203	130.964.	97.751	95.044
27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất của chúng; chất bitum; khoáng sản.	42.137	73.602	114.320	84.595	79.608
39	Nhựa và sản phẩm từ nhựa	2.074	3.175	3.399	2.762	2.642
76	Nhôm và sản phẩm từ nhôm	1.210	1.678	2.139	1.790	1.875
31	Phân bón	1.319	2.409	3.576	1.848	1.845
28	Hóa chất vô cơ; hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, . . .	729,664	914,257	1.441	1.111	1.722
29	Hoá chất hữu cơ	659,813	1.265	1.397	853,856	1.077
89	Tàu, thuyền và các công trình nổi	775,055	1.069	879,612	582,486	1.064
84	Máy móc, thiết bị cơ khí và các bộ phận của chúng	384,797	293,452	328,775	486,236	799,291
87	Các loại xe khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng	314,412	439,000	431,548	541,914	720,596
72	Sắt và thép	129,440	184,458	387,927	503,345	690,327
88	Linh kiện thiết bị hàng không	309,617	346,870	198,801	487,816	539,654
85	Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và máy phát âm thanh, tivi . . .	86,512	148,293	204,002	262,677	328,591
25	Muối; lưu huỳnh; đất và đá; vật liệu trát, vôi và xi măng	36,599	563,355	919,499	342,975	326,463
71	Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại phủ .	147,906	112,466	120,106	186,536	268,395
38	Các sản phẩm hóa chất khác	190,574	232,371	241,779	249,643	247,275

73	Sản phẩm từ sắt và thép	87,002	189,417	132,998	233,367	196,008
74	Đồng và sản phẩm từ đồng	69,138	149,169	158,696	139,618	153,025

(Nguồn: Trademap 2025)

Trong năm 2024, Qatar có tổng kim nhập khẩu là 35,802 tỉ USD, trong đó máy móc, thiết bị có kim ngạch nhập khẩu đạt 7,327 tỉ USD. Đứng thứ 2 là thiết bị điện, máy ghi âm 2,905 tỉ USD, đứng thứ 3 là phương tiện giao thông và phụ kiện đạt kim ngạch 2,868 tỉ USD.

Những mặt hàng nhập khẩu chính của Qatar

(Đơn vị: tỉ USD)

		CÁC MẶT HÀNG NHẬP KHẨU CỦA QATAR *(Đơn vị: triệu USD)*				
HS	**Mặt hàng**	**Năm 2020**	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**Năm 2024**
	TỔNG CỘNG	25.834	27.985	33.479	31.431	35.802
84	Máy móc, thiết bị cơ khí và các bộ phận của chúng	4.834	4.934	5.439	6.089	7.327
85	Máy móc và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và máy phát âm thanh, tivi . .	2.231	2.663	2.852	2.795	2.905
87	Các loại xe khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng	1.218	1.907	2.218	1.896	2.868
27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất của chúng; chất bitum; khoáng sản.	213,259	283,476	577,577	745,818	2.229
73	Sản phẩm từ sắt và thép	1.177	1.149	1.278	1.851	1.653
71	Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại phủ .	640,094	1.345,	1.203	1.074	1.412
88	Linh kiện thiết bị hàng không	942,808	788,639	961,321	1.322	1.138
30	Dược phẩm	727,660	859,370	973,744	928,666	1.135

88	Thiết bị quang học, nhiếp ảnh, đo lường, thiết bị chính xác, ý tế và phẫu thuật	587,949	635,057	639,399	706,726	784,330
02	Thịt và nội tạng ăn được	505,326	461,702	683,822	533,439	677,266
39	Nhựa và sản phẩm từ nhựa	580,383	698,110	797,795	591,538	639,358
28	Hoá chất vô cơ; hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ của kim loại quý, kim loạt đất hiếm	283,733	464,608	559,232	431,299	622,982
94	Đồ nội thất; gường nệm	677,071	845,323	1,081,521	594,375	570,936
33	Tinh dầu và nhựa cây; chế phẩm nước hoa, mỹ phẩm hoặc vệ sinh	357,289	378,758	439,306	421,778	498,189
26	Quặng, xỉ và tro	114,332	260,234	271,851	450,267	483,108
62	Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, không dệt kim hoặc móc	435,323	457,145	476,771	402,582	465,467
74	Đồng và sản phẩm từ đồng	347,674	458,247	521,498	402,259	460,012
72	Sắt và thép	461,403	510,511	448,149	303,429	421,335

II. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao

1.1 Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: Ngày 08 tháng 02 năm 1993.

1.2. Khuôn khổ quan hệ: *Quan hệ ngoại giao.*

1.3. Những mốc lớn trong quá trình phát triển quan hệ:

- Tháng 3/2008, Việt Nam mở Đại sứ quán tại Đô-ha.

- Tháng 01/2010, Qatar mở Đại sứ quán tại Hà Nội.

- Đoàn Việt Nam thăm Qatar*:* Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng (12/2007); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (3/2009); Bộ trưởng Xây dựng Nguyễn Hồng Quân (5/2009); Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (6/2010); Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh (4/2013); Bộ trưởng Lao động, Thương binh và Xã Hội Phạm Thị Hải Chuyền (4/2013); Thứ trưởng Thường trực Bộ Công An Đặng Văn Hiếu (5/2014); Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (12/2014); Bộ trưởng Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến (11/2016); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự Đại hội đồng IPU – 140 (4/2019); Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương Trương Thị Mai (8/2019); Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Công an Tô Lâm (12/2019)…

- Đoàn Qatar thăm Việt Nam: Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Ha-mát Bin Gia-sim Bin Gia-bơ An Tha-ni (1/2007); Bộ trưởng Lao động (01/2008); Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Ha-mát Bin Gia-sim Gia-bơ An Tha-ni (4/2008), Quốc vụ khanh phụ trách Hợp tác quốc tế (3/2010); Quốc vương Qatar Ha-mát Bin Kha-li-pha An Tha-ni (1/2012); Thứ trưởng Bộ Lao động (11/2013) ; Thứ trưởng Bộ Kinh tế - Thương mại Xun-tan Ra-sít An-Kha-te (3/2016); Quốc vụ khanh Bộ Ngoại giao Xun-tan Bin Xa-át An Mu-rai-khi (12/2017)…

- Nhận lời mời của Ngài Mohammed bin Abdulrahman bin Jassim Al Thani, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nhà nước Qatar, Ngài Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thực hiện chuyến thăm chính thức tới Qatar từ ngày 30 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024, đánh dấu lần đầu tiên sau 15 năm Thủ tướng Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Qatar. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã hội kiến Quốc vương Qatar, Ngài Sheikh Tamim bin Hamad Al Thani, hội đàm chính thức với Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Ngài Mohammed bin Abdulrahman bin Jassim Al Thani và hội kiến với Chủ tịch Hội đồng Shura, Ngài Hassan bin Abdulla Al-Ghanim, tiếp Bộ trưởng Bộ Truyền thông và Công

nghệ Thông tin; Bộ trưởng Bộ Lao động; Quốc Vụ khanh về Năng lượng; Chủ tịch Cơ quan Đầu tư Qatar (QIA); và Chủ tịch Hội đồng Doanh nhân Qatar (QBA).

1.4. Quan hệ trên các lĩnh vực cụ thể:

- Hai nước đã tiến hành họp Tham vấn chính trị lần thứ nhất tại Hà Nội năm 2015 và 2 kỳ họp Ủy ban hỗn hợp. Kỳ họp UBHH lần thứ 2 diễn ra tại Hà Nội (2016).

- Năm 2008, ta từng có trên 10.000 lao động tại Qatar nhưng hiện chỉ còn khoảng 1.000 lao động.

- Hàng không Qatar mở đường bay trực tiếp từ Đô-ha đến TP. HCM (2007), đến Hà Nội (2010), đến Đà Nẵng (2018) và tiến hành khai thác một số chuyến bay từ Việt Nam sang các nước khác.

- Ngân hàng Quốc gia Qatar mở văn phòng đại diện tại TP. HCM (3/2015).

- Năm 2012, Công ty QPI của Qatar đã ký Hợp đồng liên doanh xây dựng Tổ hợp hóa dầu Long Sơn trị giá 3,77 tỉ USD với mức góp vốn 25% nhưng tháng 9/2015 nhà đầu tư Qatar rút khỏi dự án do tái cơ cấu và thay đổi chiến lược phát triển của mình. Tuy nhiên, ta đề nghị bạn tiếp tục duy trì hợp đồng cung cấp nguyên liệu cho dự án. Tháng 4/2018, Qatar Petroleum đã ký Hợp đồng cung cấp nguyên liệu tối đa 2 triệu tấn/năm trong vòng 15 năm cho dự án này.

- Qatar đã chính thức công nhận quy chế kinh tế thị trường đầy đủ của Việt Nam vào tháng 11/2016.

- Hai nước thường xuyên ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương. Qatar đã ủng hộ Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021.

- Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thực hiện chuyến thăm chính thức tới Qatar từ ngày 30 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024, Trong chuyến thăm, hai bên đã ký một số hiệp định và thỏa thuận song phương nhằm tăng cường hợp tác, cụ thể: **i)** Nghị định thư giữa Chính phủ Nhà nước Qatar và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam sửa đổi Hiệp định giữa Chính phủ Nhà nước Qatar và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận chuyển hàng không ký ngày 08 tháng 3 năm 2009; **ii)** Bản ghi nhớ trong lĩnh vực thể thao giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Qatar; **iii)** Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Nhà nước Qatar; **iv)** Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Học viện Ngoại giao

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Học viện Ngoại giao Bộ Ngoại giao Nhà nước Qatar; **v)** Bản ghi nhớ giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Cơ quan Đầu tư Qatar về hợp tác đầu tư.

2. Các cơ chế hợp tác song phương

- Tham vấn chính trị: Lần Tham vấn chính trị lần thứ nhất diễn ra tại Hà Nội (2015).

- Hai nước đã tiến hành 2 kỳ họp Ủy ban hỗn hợp. Kỳ họp lần thứ 2 diễn ra tại Hà Nội (2016).

3. Quan hệ kinh tế thương mại:

Trong giai đoạn 2019-2023, tổng trao đổi thương mại hai chiều bình quân đạt 400 triệu USD mỗi năm. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam-Qatar năm 2023 đạt 497 triệu USD (tăng 32% so với năm 2022), trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Qatar 211,6 triệu USD. Năm 2024 kim ngạch giao thương hai nước đạt 852,728 triệu USD.

Việt Nam nhập khẩu từ Qatar chủ yếu các sản phẩm khí đốt hóa lỏng, chất dẻo nguyên liệu, hóa chất, phân u-rê… và xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng thủy sản, dây và cáp điện, sản phẩm gỗ, sản phẩm mây tre, gốm sứ, rau quả, hàng điện tử…

Về đầu tư, hiện Qatar có 1 dự án đầu tư tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn đăng ký 3,23 triệu USD. Theo thông tin từ phía Qatar, Quỹ Đầu tư Qatar (QIA) đang tham gia đầu tư gián tiếp (qua các Ngân hàng phát triển, Quỹ đầu tư của bên thứ 3) tại một số dự án bất động sản và công nghiệp tại Việt Nam với tổng số vốn khoảng 500 triệu USD.

Tổng Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC) đang triển khai một số hợp đồng cung ứng thiết bị, dịch vụ thiết kế và nhân lực cho Công ty dầu khí North Oil Company của Qatar giai đoạn 2019-2025.

Cộng đồng người Việt Nam tại Qatar chủ yếu được hình thành năm 2008 sau khi Chính phủ thực hiện chính sách xuất khẩu lao động sang các nước trong khu vực. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, số lượng người Việt tại Qatar đã giảm so với trước đây.

Hiện có khoảng 300 người Việt tại Qatar, chủ yếu là lao động phổ thông có thời hạn, làm việc cho một số dự án, còn lại số ít là gia đình các kỹ sư làm việc cho công ty của Qatar, công ty nước ngoài tại Qatar và phụ nữ kết hôn với người nước ngoài làm việc ở sở tại. Hàng năm, có 3-4 sinh viên theo học khóa tiếng Arab trong thời gian 9 tháng theo diện

học bổng do Qatar cấp.

Do đặc thù cộng đồng gồm chủ yếu lao động có thời hạn, người Việt sinh sống lâu nhất ở Qatar cũng chỉ trên dưới 10 năm, chưa có ai nhập quốc tịch Qatar (do luật pháp sở tại yêu cầu phải cư trú tại Qatar từ 25 năm trở lên mới được nhập quốc tịch). Cộng đồng sống rải rác, tuy nhiên, tập trung nhiều nhất ở thủ đô Doha.

Với tiềm lực mạnh về năng lượng, tài chính, Qatar là đối tác kinh tế, đầu tư tiềm năng lớn đối với Việt Nam. Cơ quan Đầu tư Qatar (QIA) đã và đang nghiên cứu, đẩy mạnh các dự án đầu tư, nhất là trong lĩnh vực bất động sản và công nghiệp tại Việt Nam. Các lĩnh vực hợp tác khác như giáo dục, lao động thời gian qua cũng có nhiều khởi sắc...

- Qatar đã mở đường bay trực tiếp Đô-ha – Hà Nội, Đô-ha - Tp. Hồ Chí Minh, Đô-ha – Đà Nẵng và tiến hành khai thác một số chuyến bay từ Việt Nam sang các nước khác.

4. Các Hiệp định/ Thoả thuận ký kết:

Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật; Thỏa thuận hợp tác Dầu khí; Thoả thuận hợp tác giữa hai phòng Thương mại và Công nghiệp (2007); Hiệp định hợp tác lao động; Biên bản ghi nhớ v/v thành lập quỹ đầu tư giữa Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Quỹ đầu tư Qatar (2008); Hiệp định tránh đánh thuế hai lần; Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư; Hiệp định hợp tác Hàng không (3/2009); Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học; Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai ngân hàng Nhà nước; Bản ghi nhớ hợp tác giữa Tổng công ty kinh doanh vốn Nhà nước và Tổng cục đầu tư Qatar (1/2012); Thỏa thuận giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nội vụ Qatar về Phòng ngừa và đấu tranh tội phạm xuyên quốc gia (5/2014); Biên bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực Tư pháp; Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Phòng Thương mại & Công nghiệp (12/2014).

Tháng 10/ 2024, Chính phủ 2 nước đã ký kết i) Nghị định thư giữa Chính phủ Nhà nước Qatar và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam sửa đổi Hiệp định giữa Chính phủ Nhà nước Qatar và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận chuyển hàng không ký ngày 08 tháng 3 năm 2009; **ii)** Bản ghi nhớ trong lĩnh vực thể thao giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Qatar; **iii)** Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Nhà nước Qatar; **iv)** Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Học viện Ngoại giao Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Học viện Ngoại giao Bộ Ngoại giao Nhà nước Qatar; **v)** Bản ghi nhớ giữa Tổng Công ty

Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Cơ quan Đầu tư Qatar về hợp tác đầu tư.

5. Hợp tác tại các diễn đàn khu vực và quốc tế

Cơ chế Tham vấn chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao được thiết lập từ 2007. Đến nay, hai bên đã tổ chức 3 kỳ họp gồm: lần 1 vào tháng 5/2015 tại Hà Nội, lần 2 vào tháng 7/2023 tại Doha và lần 3 tại Hà Nội vào tháng 7/2024.

Hai bên còn hợp tác trong các lĩnh vực khác. Hai nước ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương. Qatar đã ủng hộ Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021.

V. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Việt Nam và Qatar những năm qua có những phát triển tích cực trong quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước thời gian qua. Về chính trị, hai bên đã trao đổi nhiều đoàn các cấp, tích cực ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương.
Tổng Thư ký Bộ Ngoại giao Qatar Ahmad Hassen Al-Hammadi đánh giá cao những thành tựu chính trị, đối ngoại và kinh tế - xã hội của Việt Nam; khẳng định Qatar luôn coi trọng việc thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt với Việt Nam.
Hai bên đánh giá tiềm năng hợp tác song phương giữa Việt Nam và Qatar còn rất lớn. Không để đại dịch Covid-19 trở thành rào cản, hai bên đã trao đổi và thống nhất các biện pháp để củng cố và nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác giữa hai nước trong thời gian tới, đặc biệt chú trọng việc tăng cường các hoạt động giao lưu trực tuyến giữa lãnh đạo các Bộ, ngành; phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế; duy trì thường xuyên và hiệu quả các cơ chế hợp tác sẵn có, như Ủy ban Hỗn hợp, tham vấn chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao.

Hai bên cũng nhấn mạnh sự cần thiết phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư trực tuyến, cung cấp thông tin, kết nối doanh nghiệp hai bên; đẩy nhanh việc đàm phán ký kết, kể cả bằng hình thức trực tuyến, các hiệp định, thỏa thuận hợp tác… nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hợp tác song phương.
Trong giai đoạn 2019-2023, tổng trao đổi thương mại hai chiều bình quân đạt 400 triệu USD mỗi năm. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam-Qatar năm 2023 đạt 497 triệu USD (tăng 32% so với năm 2022), trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Qatar 211,6 triệu USD.

Việt Nam nhập khẩu từ Qatar chủ yếu các sản phẩm khí đốt hóa lỏng, chất dẻo nguyên liệu, hóa chất, phân u-rê… và xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng thủy sản, dây và cáp điện, sản phẩm gỗ, sản phẩm mây tre, gốm sứ, rau quả, hàng điện tử…

Về đầu tư, hiện Qatar có 1 dự án đầu tư tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn đăng ký 3,23 triệu USD. Theo thông tin từ phía Qatar, Quỹ Đầu tư Qatar (QIA) đang tham gia đầu tư gián tiếp (qua các Ngân hàng phát triển, Quỹ đầu tư của bên thứ 3) tại một số dự án bất động sản và công nghiệp tại Việt Nam với tổng số vốn khoảng 500 triệu USD.

Tổng Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC) đang triển khai một số hợp đồng cung ứng

thiết bị, dịch vụ thiết kế và nhân lực cho Công ty dầu khí North Oil Company của Qatar giai đoạn 2019-2025.

Trong giai đoạn 2020 - 2024, tổng trao đổi thương mại hai chiều bình quân đạt 640 triệu USD mỗi năm. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam-Qatar năm 2024 đạt 852,728 triệu USD (tăng 13% so với năm 2023), trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Qatar 445,777 triệu USD và nhập khẩu đạt 406,951 triệu USD.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Qatar

Đơn vị triệu USD

Năm	**Việt Nam xuất khẩu sang Qatar**	**Việt nam nhập khẩu từ Qatar**	Tổng kim ngạch XNK
2020	499,946	122,157	*622,103*
2021	229,677	179,651	*409,328*
2022	301,634	244,326	545,960
2023	514,560	241,606	*756,166*
2024	445,777	406,951	*852,728*

(Nguồn: Trademap 2025)

Việt Nam xuất sang Qatar các mặt hàng chính là thiết bị điện, điện tử; máy móc cơ khí; sản phẩm da giày và may mặc. Trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng da giày tăng trưởng liên tục, đạt lần từ năm 2020 đếm 2024 là 19,925 triệu USD; 27,091 triệu USD; 32,491 triệu USD; 45,703 triệu USD và 47,390 triệu USD năm 2024. Kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may (mã HS 61 và 62) cũng có xu hướng tăng trưởng tương đối đều đặn từ 2020 đến 2024, từ mức 16,078 triệu USD năm 2020, tăng lần lượt các năm kế tiếp 2021 đến 2024 là 20,701 triệu USD; 28,615 triệu USD; 27,773 triệu USD và 29,433 triệu USD năm 2024.

Thuỷ hải sản (mã HS: 03) cũng là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu sang Qatar tăng trưởng liên tục các năm qua. Năm 2020 đạt kim ngạch 7,166 triệu USD, các năm 2023 đến 2024 lần lượt đạt kim ngạch xuất khẩu là 6,094 triệu USD; 12,767 triệu USD; 15,220 triệu USD và năm 2024 là 11,916 triệu USD.

Ngoài ra, các mặt hàng như ngũ cốc, cao su và đồ nội thất, trái cây…cũng là những mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Qatar trong suốt những năm qua.

HS	Mặt hàng	VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG QATAR (Đơn vị: triệu USD				
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
	TỔNG CỘNG	499,946	229,677	301,634	514,560	445,777
85	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận; máy ghi âm,..	69,838	88,343	121,426	110,492	169,392
84	Máy móc, thiết bị cơ khí, nồi hơi; và các bộ phận của chúng	8,814	7,795	14,472	109,717	84,002
64	Giày dép và các mặt hàng tương tự	19,925	27,091	32,491	45,703	47,390
73	Sản phẩm từ sắt và thép	45,855	0,628	2,418	10,780	25,244
61	Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo đan hoặc móc	10,693	13,409	18,797	17,980	18,206
03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và các động vật không xương sống dưới nước khác	7,166	6,094	12,767	15,220	11,916
62	Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, không dệt kim hoặc móc	5,385	7,292	9,818	9,793	11,227
10	Ngũ cốc	7,455	7,419	8,175	6,517	9,777
40	Cao su và sản phẩm từ cao su	6,365	7,497	9,103	10,387	9,273
94	Đồ nội thất; gường, đệm,giá đỡ đệm, đệm và đồ nội thất nồi bông…	19,754	13,043	8,248	9,644	8,583

08	Trái cây và quả hạch ăn được, vỏ của trái cây họ cam quýt hoặc dưa	5,064	4,071	4,901	5,170	5,946
42	Các mặt hàng bằng da; yên ngựa và dây cương; đồ du lịch, túi xách và các vật dụng tương tự; các mặt hàng . . .	3,124	3,440	4,141	4,067	4,656
90	Thiết bị quang học, thiết bị đo lường độ chính xác cao, thiết bị y tế hoặc phẫu thuật,…	3,093	1,863	3,190	4,704	4,049
39	Nhựa và sản phẩm từ nhựa	3,397	7,158	6,306	4,270	3,282
20	Chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch…	0,474	0,461	0,717	1,529	3,120
29	Hoá chất hữu cơ	0	0	0	0	2,915
17	Đường và bánh kẹo	1,409	1,401	2,100	2,808	2,637
74	Đồng và sản phẩm từ đồng	0,104	0,045	1,258	1,407	2,191
28	Hóa chất vô cơ; hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, . . .	1,027	1,258	1,554	1,622	1,873
95	Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và phụ kiện của chúng	1,315	2,813	1,788	1,686	1,632
44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi	0,935	2,198	0,967	1,275	1,385
22	Đồ uống, rượu mạnh và giấm	1,988	2,778	3,486	2,195	1,351

(Nguồn: Trademap 2025)

Về nhập khẩu, Việt Nam cũng là thị trường nhập khẩu hàng hoá từ Qatar. Tổng kim

ngạch nhập khẩu hàng hoá từ Qatar tăng liên tục từ năm 2020 đến 2024, với kim ngạch nhập khẩu các năm 2020 đến 2024 lần lượt là 122,157 triệu USD; 179,651 triệu USD; 244,326 triệu USD; 241,606 và năm 2024 đạt 406,951 triệu USD.

Các mặt chính Việt Nam nhập khẩu từ Qatar là nhiên liệu, khoáng sản; máy móc thiết bị cơ khí. Cụ thể trong năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhiên liện và các sản phẩm từ chưng chất dầu mỏ và khoáng sản dạt 189,998 triệu USD, tăng trưởng 141% so với kim ngạhc 78,740 triệu USD của năm 2023. Sắt thép là mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu đứng thứ 2, với kim ngạch năm 2024 đạt 110,164 triệu USD, tăng trưởng 70,7% so với kim ngạch nhập khẩu năm 2023 là 64,528 triệu USD. Nhựa và sản phẩm từ nhựa là sản phẩm nhập khẩu đứng thứ 3, với kim ngạch từ năm 2020 đến 2024 lần lượt là: 65,958 triệu USD; 69,295; 101,290; 64,403 và 68,721 triệu USD.

Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Qatar.

Đơn vị triệu USD

HS	MẶT HÀNG	VIỆT NAM NHẬP KHẨU TỪ QATAR *(Đơn vị: triệu USD)*				
		Năm 2020	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**Năm 2024**
HS	TỔNG CỘNG	122,157	179,651	244,326	241,606	406,951
27	Nhiên liệu khoáng, các sản phẩm chưng cất của chúng; bitum, khoáng sản…	21,184	67,656	104,400	78,740	189,998
72	Sắt và thép	0	0,993	0	64,528	110,164
39	Nhựa và sản phẩm từ nhựa	65,958	69,295	101,290	64,403	68,721
76	Nhôm và sản phẩm từ nhôm	22,660	33,124	27,976	18,649	31,541
38	Sản phẩm hoá chất khác	4,157	2,163	2,604	10,566	2,664
84	Máy móc, thiết bị cơ khí, nồi hơi; và các bộ phận của chúng	1,093	3,232	785	4,103	1,289

78	Chì và các sản phẩm từ chì	0	0	0	0	1,201
90	Thiết bị quang học, thiết bị đo lường độ chính xác cao, thiết bị y tế hoặc phẫu thuật,…	0	0,631	0	0,059	0,498
85	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận; máy ghi âm,..	0,430	0,483	0	0	0,493
87	Các loại xe khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng	0,047	0	0,038	0,334	0,208

(Nguồn: Trademap 2025)

2. Hợp tác đầu tư

Hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Qatar chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực **hạ tầng, năng lượng, công nghệ, tài chính và du lịch**. Hai bên đã ký các thỏa thuận hợp tác, ví dụ như việc thành lập **quỹ đầu tư chung** giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Quỹ Đầu tư Qatar (QIA) để thúc đẩy đầu tư vào Việt Nam.

Lĩnh vực hợp tác

- **Hạ tầng:** Qatar quan tâm đầu tư vào hạ tầng chiến lược tại Việt Nam.
- **Năng lượng:** Các tập đoàn của Qatar cung cấp giải pháp tài chính đa lĩnh vực, bao gồm cả năng lượng.
- **Công nghệ:** Các tập đoàn đầu tư của Qatar có các khoản đầu tư liên quan đến công nghệ.
- **Tài chính:** QIA đã hợp tác với SCIC và các doanh nghiệp khác, với mục tiêu thúc đẩy đầu tư và tài chính.
- **Du lịch:** Các tập đoàn đầu tư của Qatar cũng có hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Các cơ chế và kết quả hợp tác

- **Thỏa thuận hợp tác:** Hai bên đã ký các Biên bản ghi nhớ (MOU) để thúc đẩy hợp tác đầu tư.

- **Quỹ đầu tư chung:** Một quỹ đầu tư chung giữa SCIC và QIA đang được thành lập với mục tiêu đầu tư vào các dự án tại Việt Nam.
- **Ủy ban chung:** Một ủy ban chung đã được thành lập giữa SCIC và QIA để điều phối hoạt động hợp tác đầu tư.
- **Tìm kiếm dự án:** Qatar thông qua các tập đoàn đầu tư đang tích cực tìm kiếm và kết nối các dự án đầu tư toàn cầu tại Việt Nam.

Cơ hội hợp tác

- Qatar là một quốc gia giàu có với nguồn vốn lớn, trong khi Việt Nam có nhu cầu đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng, năng lượng, công nghệ và du lịch.
- Việc thúc đẩy hợp tác đầu tư sẽ giúp Việt Nam thu hút nguồn vốn từ Qatar để phát triển kinh tế, đồng thời giúp Qatar đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Việt Nam và Qatar đã thống nhất về Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ và hộ chiếu đặc biệt khác.

Hai bên cũng đã ký nhiều hiệp định hợp tác quan trọng, tạo khuôn khổ cho hợp tác song phương như: Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư, Hiệp định tránh đánh thuế song trùng, Hiệp định vận tải hàng không cùng nhiều văn bản, thỏa thuận trong các lĩnh vực chuyên ngành khác…

Những hiệp định này đã góp phần mở ra nhiều cơ hội hợp tác cho doanh nghiệp hai nước, nhất là trong lĩnh vực thương mại và lao động.

Những năm gần đây, hoạt động hợp tác giữa hai nước trở nên sôi động hơn với việc các doanh nghiệp hai bên ký kết nhiều thỏa thuận.

Điển hình như Tập đoàn dầu khí Qatar (QP) ký hợp đồng cung cấp 2 triệu tấn khí hóa lỏng (LPG)/năm cho Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn trong thời hạn 15 năm (4/2018); Công ty điện lực Qatar (Nebras Power) đã kết nối với Tập đoàn dầu khí VN (PVN) và Tập đoàn điện lực VN (EVN) nhằm thúc đẩy hợp tác năng lượng giữa hai nước trong đó có hợp tác đầu tư tại dự án Nhà máy Nhiệt điện khí Long Sơn, Bà Rịa Vũng Tàu và việc cổ phần hóa EVN GENCO-3 (5/2018); hay Hãng hàng không Qatar (Qatar Airways) mở thêm đường bay mới tới Đà Nẵng (12/2018)…

Ngày 30/7/2021, mặc dù chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, Công ty TNHH MTV dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC (PTSC M&C) đã trúng thầu và ký hợp đồng dự án chế tạo giàn khoan cho mỏ dầu Al-Shaheen, mỏ dầu lớn nhất của Qatar và là một trong những mỏ dầu ngoài khơi lớn nhất thế giới, mở ra cơ hội đưa nhiều công nhân, kỹ sư dầu khí Việt

Nam sang Qatar làm việc trong 3 năm tới.

Trong thời gian vừa qua, theo đề nghị của Tập đoàn Vingroup, Đại sứ quán Việt Nam tại Qatar đã tích cực tiếp xúc với Quỹ Đầu tư Nhà nước Qatar (QIA) để vận động và tổ chức thành công buổi làm việc trực tuyến kết nối hợp tác đầu tư giữa QIA với Vingroup; làm việc với Bộ trưởng Bộ Năng lượng kiêm Chủ tịch tập đoàn Dầu khí Qatar để mời hợp tác cung ứng khí hóa lỏng cho dự án đầu tư 2 kho khí hóa lỏng tại Khánh Hòa theo đề nghị của Petrolimex.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ Đại sứ quán của hai nước:

Đại sứ quán Việt Nam tại Qatar:

Địa chỉ: Villa No. 8 (Near Saha 109 Street), West Bay Lagoon.

Điện thoại: (+974) 44128480

Fax: (+974) 44128370

E-mail: vietnamembassy.doha@gmail.com

Đại sứ quán Qatar tại Việt Nam :

Địa chỉ: Số 43 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024-39430222/ 39440149

Fax: 024-39440148

E-mail: hanoi@mofa.gov.qa

2. Website tham khảo

Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

https://mofa.gov.vn/vi/

Website CIA – The World Factbook

https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/qatar/